

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM INVESTMENT AND ENVIRONMENT TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: V-TEC.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107711912

**3. Ngày thành lập:** 20/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12, ngõ 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965022689

Fax:

Email: [info@vtec.vn](mailto:info@vtec.vn)

Website: [www.vtec.vn](http://www.vtec.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299     |
| 2.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3821     |
| 3.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3822     |
| 4.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2392     |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4322     |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ;<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>Bán lẻ kính xây dựng; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4752     |
| 7.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1104     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;                                                                                                                                                                                                                      | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;                                                                 | 4759        |
| 10. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2410        |
| 11. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br>Chi tiết: - Khai thác nước từ sông, hồ, ao...<br>- Thanh lọc nước để cung cấp,<br>- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác,                                                                                                                                                | 3600(Chính) |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;                                                                                                                                                 | 4663        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321        |
| 15. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học;                                                                                                         | 3900        |
| 16. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm như:<br>- Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...;<br>- Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm<br>- Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; | 7120        |
| 17. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                                                                                   | 4649        |
| 19. | Thoát nước và xử lý nước thải<br>Chi tiết: - Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi v.v.) bằng các qui trình vật lý, hoá học và sinh học như pha loãng, lọc qua màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa,                                                                                    | 3700        |
| 20. | Khai thác khí đốt tự nhiên<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên<br>Khai thác khí lỏng thông qua hóa lỏng và nhiệt phân                                                                                                                                                                                                | 0620        |
| 21. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2511        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THÁI SƠN  | Tổ 34, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 40,000    | 001070005063                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI THỊ DINH     | Tổ 34, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 40,000    | 037172000058                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN SƠN TRUNG | Tổ 34, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    | 001097010785                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN THÁI SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 25/11/1970

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070005063

Ngày cấp: 03/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 34, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 34, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội